

Số : 43/NQ-HĐQT.MCF

Long An, ngày 17 tháng 10 năm 2019

NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật doanh nghiệp
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm
- Căn cứ biên bản họp HĐQT Công ty, phiên ngày 17/10/2019(NK_{IV})

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm

QUYẾT NGHỊ

1- Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD 9 tháng đầu năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh quý IV năm 2019.

2- Phê duyệt thẩm định báo cáo quyết toán tài chính 9 tháng đầu năm 2019 của Ban kiểm soát, với chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng doanh thu: 307 019 396 921 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 9.733.464.588 đồng

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, Ban Tổng Giám đốc Công ty triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận :

- UBCKNN
- Sở GD&ĐT HN
- Tổng Cty LTMN
- HĐQT, BKS Cty
- BTGD Công ty
- Các phòng chức năng
- Lưu TCHC
- Lưu MV/D/HĐQT/NGHIQUYET

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Kiệt

Số : 13/BC-ĐDV.MCF

Long An, ngày 09 tháng 10 năm 2019

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG SXKD 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2019 VÀ
PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG 3 THÁNG CUỐI NĂM 2019

Căn cứ công văn số 1407/LTMN-KHKD ngày 24/09/2019 của Tổng Công ty lương thực Miền Nam- Công ty cổ phần, Công ty Mecofood báo cáo kết quả SXKD 9 tháng đầu năm và kế hoạch 3 tháng cuối năm 2019, cụ thể:

PHẦN A
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

I/- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG:

Tình hình thị trường trong nước giá cả biến động khó lường, xuất khẩu gạo giao dịch trầm lắng, tiềm ẩn nhiều rủi ro đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD của Công ty.

Trước tình hình chung của nền kinh tế và tình hình kinh doanh đa ngành nghề của Công ty, Ban điều hành Công ty luôn đoàn kết thống nhất, điều hành hoạt động Công ty vừa quyết liệt vừa linh hoạt phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, trong 9 tháng đầu năm 2019 Ban điều hành Công ty đã lãnh đạo thực hiện đạt được kết quả như sau:

II/- THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SXKD 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2019:

Mặt hàng	ĐVT	KH năm 2019	Thực hiện				
			6 tháng đầu năm 2019	Quý III/19	Lũy kế 2019	So KH năm (%)	So cùng kỳ (%)
A/ Chỉ tiêu sản lượng							
a) Sản lượng LT mua quy gạo	Tấn	34.000	23.944	2.457	26.401	77	76
- Lúa :	Tấn	3.000	2.104		2.104		
- Gạo :	Tấn	32.500	22.892	2.457	25.349		
b) Sản lượng bán ra:							
- Lương thực	Tấn	34.000	12.345	5.757	18.102	53	68
* Nội địa	Tấn	24.000	10.483	5.049	15.532		
<i>Trong đó: Cung ứng XK</i>	Tấn						
* Xuất khẩu	Tấn	10.000	1.862	708	2.570		
+ Xuất trực tiếp	Tấn		1.862	708	2.570		
+ Xuất ủy thác qua TCty	Tấn						
- Bao bì	1000 cái	12.000	5.189	1.837	7.026	58	104
- Mỹ nghệ	Con't	24	8	11	19	79	86
- Cơ khí	Tr. đồng	20.000	11.372	2.131	13.503	67	120
- Bê tông	M ³	78.000	32.283	14.691	46.974	60	82
B/ Chỉ tiêu tài chính:							
1) Tổng doanh thu	Tr.	520.000	209.926	97.094	307.020	59	76

Mặt hàng	ĐVT	KH năm 2019	Thực hiện				
			6 tháng đầu năm 2019	Quý III/19	Lũy kế 2019	So KH năm (%)	So cùng kỳ (%)
	đồng						
a) Lương thực		348.196	126.924	56.175	183.099		
- Lương thực Nội địa		235.758	100.717	46.336	147.053		
- Lương thực xuất khẩu		112.438	26.207	9.839	36.046		
b) Bao bì		45.120	24.218	12.716	36.934		
c) Mỹ nghệ		14.812	5.107	6.948	12.055		
d) Cơ khí		20.000	11.372	2.131	13.503		
e) Bê tông		91.872	42.305	19.124	61.429		
2) Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	12.800	6.771	2.962	9.733	76	100
a) Lương thực		4.565	4.758	1.503	6.261		
- Lương thực Nội địa		3.840	1.816	869	2.685		
- Lương thực xuất khẩu		725	2.942	634	3.576		
b) Bao bì		1.380	724	932	1.656		
c) Mỹ nghệ		955	-861	378	-483		
d) Cơ khí		100	104	-450	-346		
e) Bê tông		5.800	2.046	599	2.645		
3) Nộp ngân sách	Tr. đồng	Theo quy định	2.977	1.223	4.200		138

1. Mặt hàng lương thực :

- Thực hiện xây dựng phương án cánh đồng lớn giai đoạn 2015 – 2020 đã được UBND tỉnh Long An phê duyệt theo quyết định số 1030/QĐ-UBND ngày 21/3/2016.

Thực hiện thu mua vụ Đông Xuân và vụ Xuân Hè 2019, tổng lượng thu mua nhập kho thông qua HTX Tân Đồng Tiến : 1 238 tấn lúa tươi, tương đương 162 ha.

- Tổng lượng tồn kho qui gạo là: 13 477 tấn. Trong đó: Gạo các loại: 12 604 tấn; Lúa = 1 746 tấn.

+ Đã có hợp đồng đầu ra : 5 446 tấn.

+ Lượng gạo chưa có hợp đồng : 8 031 tấn

Trong đó : Gạo 5% 6 886 tấn giá bình quân 7 450 đ/kg

Tấm ½ 810 tấn giá bình quân 6 850 đ/kg

Gạo thơm 335 tấn giá bình quân 10 500 đ/kg

2. Mặt hàng cơ khí :

- Hợp đồng đã ký 2018 chuyển sang 2019 thực hiện : 3,7 tỷ đồng

- Hợp đồng ký mới 2019 : 34,2 tỷ đồng

- Giá trị hợp đồng hoàn thành 9 tháng đầu năm 2019 : 13,3 tỷ đồng

- Giá trị hợp đồng đang thực hiện dở dang : 24,6 tỷ đồng

3. Mặt hàng Bao bì :

Mặt hàng bao bì trong 9 tháng đầu năm 2019 số lượng bán ra 7,026 triệu cái đạt được 58% kế hoạch, với kết quả kinh doanh trên, trong quý 4 năm 2019 nhiệm vụ của ngành hàng bao bì còn hết sức nặng nề và khả năng hoàn thành kế hoạch kinh doanh 12 triệu chiếc trong năm 2019 rất khó có thể thực hiện. Tuy nhiên Ban điều

hành cùng toàn thể CBCNV sẽ cố gắng hết sức để có được sản lượng bán ra cao trong quý 4 năm 2019

4. Mặt hàng mỹ nghệ :

Mặt hàng Mỹ nghệ hợp đồng đã ký là 24 container, trong 9 tháng đầu năm 2019 đã giao hàng được 19 con't đạt 79% so với kế hoạch. Còn 5 con't đã có kế hoạch xuất đi trong quý 4/2019. Như vậy trong năm 2019 ngành hàng mỹ nghệ cơ bản có thể hoàn thành kế hoạch đề ra đây là sự nỗ lực rất lớn của Ban điều hành và toàn thể CBCNV trong bối cảnh khan hiếm nguồn nhân lực và nguyên liệu cho ngành hàng này như hiện nay.

5. Mặt hàng bê tông :

Mặt hàng Bê tông sản lượng bán ra trong 9 tháng 46.974m³ đạt 60% KH năm và đạt 82% so với cùng kỳ 2018; mặt hàng bê tông chịu áp lực cạnh tranh về chất lượng, khối lượng và giá bán không lành mạnh của các đối thủ cạnh tranh; ngoài ra còn bị hạn chế bởi giao thông đường bộ do các công trình thường nằm trong đường quá tải, cấm tải, cấm đậu đỗ, làm ảnh hưởng đến sự phát triển của ngành hàng này. Trong năm 2019 nhiệm vụ hoàn thành kế hoạch của ngành hàng bê tông rất khó có thể thực hiện.

III/- CÔNG TÁC QUẢN LÝ:

1. Công tác chỉ đạo điều hành:

Trong 9 tháng đầu năm 2019, nhận định tình hình kinh tế trong và ngoài nước tiếp tục khó khăn và có những diễn biến khó lường ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty, Ban điều hành thường xuyên cập nhật, theo dõi thông tin và diễn biến của thị trường để phân tích, nhận định, đưa ra những giải pháp điều hành trong quản lý và SXKD nhằm hoàn thành các chỉ tiêu do ĐHCĐ giao.

2. Công tác quản lý:

- Thực hiện thủ tục chốt quyền, chuẩn bị hồ sơ tài liệu phục vụ Đại hội cổ đông vào ngày 12/06/2019; chi cổ tức 2018 cho cổ đông theo Nghị quyết Đại hội với tỉ lệ 6,68 %/VĐL; Thực hiện các báo cáo định kỳ theo Luật Chứng khoán gửi các cơ quan chức năng đúng quy định;

- Hoàn thiện và đưa vào áp dụng chương trình hành động của Hội đồng quản trị năm 2019.

- Thực hiện công bố thông tin quý II/2019 và báo cáo quyết toán 6 tháng đầu năm 2019 đã được kiểm toán đảm bảo công khai minh bạch.

- Tăng cường kiểm soát việc sử dụng vốn, luân chuyển vốn, nợ phải thu khách hàng, công nợ nội bộ, số dư nợ ngân hàng, các khoản chi phí; không để xảy ra tình trạng nợ quá hạn, sử dụng vốn sai mục đích.

3. Công tác quản lý Đầu tư.

Tổng giá trị đầu tư 6 tháng đầu năm đã thực hiện 700 triệu đồng, trong đó:

- XN Lương thực Thực phẩm : 316 triệu đồng (nâng cấp dây chuyền cối xát)

- XN Xây lắp – Cơ khí : 384 triệu đồng (01 máy cắt sắt, 01 máy cắt bánh răng)

Ngoài ra, đã thực hiện thanh lý 4 máy dệt bao đã lỗi thời và 1 xe cầu bánh xích.

4. Công tác tổ chức - lao động - tiền lương

- Lao động thường xuyên trong danh sách đến 30/9/2019 là 352 người; Thu nhập bình quân là 7,03 triệu đồng/người/tháng.

- Tiền lương:

+ Tỷ lệ trích lương theo Đại hội Đồng cổ đông là 73,61%/LN chưa trừ lương.

+ Thực hiện trích lương đưa vào phí 9 tháng: 27,036 tỷ chiếm tỷ lệ 73,4% tổng lợi nhuận chưa trừ lương < tỷ lệ Đại hội Đồng Cổ đông biểu quyết.

- Quỹ lương:

Tồn đầu năm 2019: 2,185 tỷ đồng

Trích 9 tháng 2019 : 27,036 tỷ đồng

Đã chi 9 tháng 2019: 23,893 tỷ đồng

Tồn đến 30/9/2019 : 5,328 tỷ đồng

5. Công tác bảo hộ lao động – PCCC

- Kiểm tra công tác an toàn vệ sinh lao động định kỳ và đột xuất tại các xí nghiệp trực thuộc nhằm đảm bảo công tác an toàn vệ sinh lao động và chấp hành bảo hộ lao động trong đơn vị.

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống PCCC tại Văn phòng Cty và các Xí nghiệp. Kịp thời chấn chỉnh những đơn vị không an toàn PCCC, đảm bảo hệ thống PCCC luôn trong tình trạng sẵn sàng khi có sự cố phát sinh.

6. Công tác khác

Trong 9 tháng đầu năm 2019 công ty đã hợp đồng với trường Cán Bộ Quản Lý Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn đào tạo lớp giám đốc điều hành cho 20 học viên nhằm bổ sung cán bộ nguồn cho những năm tiếp theo của Công ty. Thời gian đào tạo đến tháng 6 năm 2020.

Tổ chức tham quan nghỉ mát cho CNV-NLĐ công ty nhằm động viên tinh thần giúp cho người động hăng say thi đua sản xuất hoàn thành công việc được giao.

VI- NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ:

Qua 9 tháng đầu năm 2019, tình hình hoạt động của Công ty mặc dù có nhiều khó khăn, nhưng Ban điều hành Công ty đã có nhiều cố gắng phối hợp chặt chẽ với cấp ủy Đảng và các đoàn thể để tìm mọi biện pháp lãnh đạo đơn vị thực hiện nhiệm vụ của Công ty đạt được một số kết quả nhất định, tuy một số chỉ tiêu chưa đạt được kế hoạch, song nhìn tổng thể Ban Điều hành Công ty đã làm tốt chỉ tiêu cơ bản nhất đó là lợi nhuận 9 tháng đầu năm đạt được 9,796 tỷ đồng, tức hoàn thành 74% kế hoạch năm; Tuy nhiên, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm vẫn còn là một thách thức lớn đối với Công ty khi tình hình thị trường diễn biến khó lường như hiện nay.

PHẦN B

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG 3 THÁNG CUỐI NĂM 2019

I/- NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

Nhận định tình hình 3 tháng cuối năm 2019 tình hình sản xuất kinh doanh của công ty còn hết sức khó khăn, do đó đòi hỏi sự nỗ lực rất lớn của toàn thể cán bộ, công nhân viên, người lao động trong Công ty nhằm phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch còn lại của năm 2019.

Từ nhận định trên và căn cứ vào năng lực thực tế, Công ty xây dựng nhiệm vụ kế hoạch 3 tháng cuối năm 2019 với các chỉ tiêu chính như sau:

II/- CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH:

Mặt hàng	ĐVT	KH năm 2019	Thực hiện						
			6 tháng đầu năm 2019	Quý III/19	9 tháng đầu năm	Ước Quý IV	Lũy kế 2019	So KH năm (%)	So cùng kỳ (%)
A/ Chỉ tiêu sản lượng									
a) Sản lượng LT mua quy gạo	Tấn	34.000	23.944	2.457	26.401	1.599	28.000	82	71
- Lúa :	Tấn	3.000	2.104		2.104		2.104		
- Gạo :	Tấn	32.500	22.892	2.457	25.349	1.599	26.948		
b) Sản lượng bán ra:									
- Lương thực	Tấn	34.000	12.345	5.757	18.102	9.898	28.000	82	72
* Nội địa	Tấn	24.000	10.483	5.049	15.532	7.608	23.140		
Trong đó: Cung ứng XK	Tấn								
* Xuất khẩu	Tấn	10.000	1.862	708	2.570	2.290	4.860		
+ Xuất trực tiếp	Tấn		1.862	708	2.570	2.290	4.860		
+ Xuất ủy thác qua TCty	Tấn								
- Bao bì	1000 cái	12.000	5.189	1.837	7.026	3.174	10.200	85	112
- Mỹ nghệ	Con't	24	8	11	19	5	24	100	100
- Cơ khí	Tr. đồng	20.000	11.372	2.131	13.503	22.297	35.800	179	149
- Bê tông	M ³	78.000	32.283	14.691	46.974	20.326	67.300	86	95
B/ Chỉ tiêu tài chính:									
1) Tổng doanh thu	Tr. đồng	520.000	209.926	97.094	307.020	172.980	480.000	92	85
a) Lương thực		348.196	126.924	56.175	183.099	108.141	291.240		
- Lương thực Nội địa		235.758	100.717	46.336	147.053	76.081	223.134		
- Lương thực xuất khẩu		112.438	26.207	9.839	36.046	32.060	68.106		
b) Bao bì		45.120	24.218	12.716	36.934	13.174	50.108		
c) Mỹ nghệ		14.812	5.107	6.948	12.055	2.945	15.000		
d) Cơ khí		20.000	11.372	2.131	13.503	22.297	35.800		
e) Bê tông		91.872	42.305	19.124	61.429	26.423	87.852		
2) Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	12.800	6.771	2.962	9.733	3.067	12.800	100	102
a) Lương thực		4.565	4.758	1.503	6.261	1.194	7.455		
- Lương thực Nội địa		3.840	1.816	869	2.685	1.016	3.701		
- Lương thực xuất khẩu		725	2.942	634	3.576	178	3.754		
b) Bao bì		1.380	724	932	1.656	159	1.815		
c) Mỹ nghệ		955	-861	378	-483	253	-230		
d) Cơ khí		100	104	-450	-346	546	200		
e) Bê tông		5.800	2.046	599	2.645	915	3.573		
3) Nộp ngân sách	Tr. đồng	Theo quy định	2.977	1.223	4.200	1.140	5.291		102

16403
 3TY
 HAN
 CO KH
 3 THUC
 HAM
 LONG

III. CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM:

Để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch 3 tháng cuối năm 2019, Công ty đề ra một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như sau :

- Ngành hàng lương thực: Tập trung quản lý chặt chẽ chất lượng từ khâu thu mua nguyên liệu gạo đầu vào đến khâu bảo quản trước, sau chế biến và bán ra thị trường đảm bảo chất lượng gạo luôn ổn định. Tăng cường tiếp thị mở rộng mạng lưới tiêu thụ gạo nội địa qua các kênh siêu thị, bếp ăn, các đơn vị chế biến,.. tổ chức sản xuất chuẩn bị gạo phục vụ cho nhu cầu tết cuối năm.

- Mặt hàng Cơ khí: Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các hợp đồng cơ khí còn dở dang, nhanh chóng thu hồi vốn, phấn đấu hoàn thành đúng thời hạn các hợp đồng đã ký. Cải tiến sản phẩm cơ khí của Công ty theo hướng tiện dụng, mang tính tự động hóa cho phù hợp với thị trường và nhu cầu của khách hàng đồng thời tập trung nghiên cứu sản phẩm mới. Tích cực tìm kiếm hợp đồng mới cho năm 2020.

- Mặt hàng Bê tông: Tăng cường công tác quản lý chất lượng mặt hàng bê tông tươi, gạch và cọc bê tông đảm bảo sản phẩm bán ra thị trường đúng chất lượng, tạo sự hài lòng cho khách hàng khi sử dụng sản phẩm của Công ty. Phân công tiếp thị theo đối tượng công trình như nhà dân, khu cụm công nghiệp, các công trình của nhà nước hoặc theo khu vực để đảm bảo việc khai thác khách hàng hiệu quả.

- Mặt hàng Bao bì: Tập trung quản lý chất lượng bao bì đảm bảo đúng chất lượng, trọng lượng và mẫu mã bao bì theo yêu cầu của khách hàng, nghiên cứu nắm bắt thông tin về tình hình thị trường hạt nhựa, taical, phụ gia... chọn thời điểm mua vào với giá thấp đảm bảo sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Đẩy mạnh việc tiếp thị vào các cơ sở sử dụng bao bì PP như cơ sở sản xuất gạo, đường, bột mì, bao đựng thức ăn chăn nuôi,... nhằm hoàn thành kế hoạch còn lại trong năm 2019.

- Mặt hàng Mỹ nghệ: Tích cực tìm kiếm, liên kết các vùng để có thêm nhà cung cấp nguyên liệu rom khô, lúa non nhằm đa dạng hóa nhà cung cấp. Kiểm tra chặt chẽ chất lượng nguyên liệu đầu vào đặc biệt là lúa non, rom vàng. Tập trung chuẩn bị nguyên liệu sản xuất cho năm 2020.

Thực hiện việc đến tận địa phương như phường, xã để tuyên dụng, đào tạo tay nghề cho công nhân bổ sung nguồn nhân lực cho ngành hàng. Tiếp tục tận dụng lao động nhân rỗi gia công sản phẩm mỹ nghệ đảm bảo đủ sản lượng giao cho khách hàng

- Công tác cánh đồng lớn: Tiếp tục liên kết với các đơn vị, HTX NN về công tác chọn giống lúa, phân, thuốc phục vụ cho vụ mùa Đông xuân 2019 - 2020.

- Công tác đầu tư: Rà soát danh mục đầu tư năm 2019 theo kế hoạch được duyệt; đôn đốc kiểm tra hoàn chỉnh các hạng mục đầu tư dở dang để đưa vào phục vụ sản xuất;

- Công tác quản lý: Hoàn chỉnh các quy chế, quy định trong công tác quản lý; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành quy chế về quản lý tài chính trong thu, chi, nhập, xuất tại các đơn vị trực thuộc. Tích cực thu hồi công nợ, hạn chế nợ dây dưa, quá hạn.

- Tập trung xây dựng chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2019 – 2023 để trình Hội đồng quản trị Công ty thông qua làm mục tiêu phát triển Công ty giai đoạn 5 năm 2019-2023.

- Thường xuyên chỉ đạo và kiểm tra công tác công bố thông tin kịp thời và đúng theo Luật chứng khoán hiện hành đảm bảo công khai, minh bạch.

- Tiếp tục sắp xếp, củng cố bộ máy quản lý của Công ty và các xí nghiệp trực thuộc, kiện toàn bộ máy quản lý và ngành nghề kinh doanh phù hợp với hoạt động SXKD của Công ty.

- Tăng cường kiểm tra định kỳ và đột xuất công tác phòng chống cháy nổ, an toàn lao động và vệ sinh an toàn thực phẩm. Tổ chức huấn luyện ATVSLĐ cho CB CNV toàn Công ty; khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV-NLĐ và các đối tượng theo tiêu chí an toàn vệ sinh thực phẩm ...

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động SXKD 9 tháng đầu năm 2019, phương hướng nhiệm vụ SXKD 3 tháng cuối năm 2019 của Công ty cổ phần Mecofood.

Nơi nhận:

- HĐQT
- Ban kiểm soát
- Ban TGD Công ty.
- Các phòng chức năng
- Các đơn vị trực thuộc
- Lưu VP.

KT. PHỤ TRÁCH ĐẠI DIỆN VỐN



Nguyễn Văn Kiệt